

Bản án số: 01/2022/LĐ-PT

Ngày 24/5/2022

V/v “*Kiến tranh chấp về trường hợp bị  
đơn phương chấm dứt hợp đồng lao  
động, yêu cầu bồi thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hà

*Các thẩm phán:* 1. Ông Võ Đình Sớm

2. Ông Lê Đình Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 01/2022/TLPT-LĐ ngày 15 tháng 01 năm 2022 về việc “*Kiến tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1973; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Ngọc Tuấn, sinh năm 1993; địa chỉ: đường Đ, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH MTV C; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Toàn T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn Th – Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thành thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; địa chỉ: đường U, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Tố Nh, sinh năm 1962; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn T - Nguyên đội trưởng đội 26, Nông trường Cao Su Hoà Bình thuộc Công ty TNHH MTV C. Có mặt.

5. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ng.

6. *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:*

***Nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Trước đây, bà Hoàng Thị Ng là công nhân cao su thuộc nông trường Hòa Bình, thuộc Công ty TNHH MTV C, từ ngày 01/6/2001.

Năm 2013, vì lý do sức khỏe nên bà Ng phải đi điều trị và bà có đơn gửi Công ty xin đi chữa bệnh ung thủy cấp độ 3 tại Tp. Hồ Chí Minh, thời gian 01 tháng,

Sau khi chữa bệnh về khoảng cuối năm 2013 bà Ng đến gặp giám đốc Nông trường là ông BỔNG để xin nhận vườn nhưng ông BỔNG nói là vườn đã có người làm nên đợi sang năm, đến đầu năm 2014 thì ông BỔNG chuyển công tác khác nên bà Ng đến gặp ông BUI TỐ NH (Đội trưởng đội 26) xin được nhận lại vườn khoán để cao su, nhưng ông NH nói phía công ty đã có quyết định không cho bà Ng nhận vườn vì cho rằng sức khỏe của bà Ng không đảm bảo.

Vì vậy công ty không cho bà nhận vườn nữa, bà Ng có hỏi ông NH về vấn đề đóng bảo hiểm xã hội thì ông NH nói vì bà không còn là công nhân nên nếu muốn tiếp tục đóng bảo hiểm thì đóng theo hình thức tự nguyện 100% chứ không liên quan đến công ty hoặc là thanh toán bảo hiểm xã hội 01 lần.

Với mong muốn tiếp tục đóng bảo hiểm và có thể bảo hiểm để đi khám bệnh nên bà Ng đồng ý theo phương thức trên từ ngày 01/01/2013 đến tháng 12/2018, bà Ng đưa tiền nhờ ông NH nộp bảo hiểm xã hội hàng năm, mỗi năm là 14.400.000đ, tính đến tháng 12 năm 2018 bà Ng đã đóng 05 năm 11 tháng tổng số tiền 85.200.000đ, đến tháng 1 năm 2019 bà Ng đi kiểm tra sức khỏe đến gặp ông NH để lấy bảo hiểm y tế đi khám thì phát hiện thẻ bị sai và điều chỉnh lại, khi đến cơ quan bảo hiểm thì cơ quan này báo bà Ng vẫn là công nhân công ty cao su nên không tự điều chỉnh được và về công ty xác minh.

Bà Ng đến yêu cầu Công ty TNHH MTV C điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội và được trả lời là bà Ng vẫn là công nhân của công ty, có tham gia Bảo hiểm xã hội và có sổ Bảo hiểm xã hội.

Đến ngày 29/4/2020 bà Ng nhận được thông báo số 281/TB-CSCPr ngày 05/3/2020 “Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động” cùng với quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020.

Nhận được thông báo và quyết định bà Ng đến công ty đề nghị làm rõ vì sao có thông báo này và vì sao trong hơn 05 năm qua bà phải nộp Bảo hiểm xã hội 100% thì lãnh đạo công ty trả lời không giải quyết và lãnh đạo nông trường lên tiếng thách thức.

Bà Ng không đồng ý với quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 nên đã làm đơn khiếu nại gửi các cấp thì đến ngày 09/10/2020 Công ty TNHH MTV C ra quyết định số 1960/QĐ-CSCPr về việc giải quyết khiếu nại với nội dung giữ nguyên nội dung quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020.

Bản thân bà Ng không đồng ý với quyết định của Công ty và để đảm bảo quyền lợi bà yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 1062/QĐ-CSCpr ngày 20/4/2020 và hủy quyết định số 1960/QĐ-CSCpr ngày 09/10/2020.

Việc Công ty buộc bà Ng nghỉ việc gây thiệt hại về quyền và lợi ích của bà, vì vậy bà yêu cầu Công ty TNHH MTV C bồi thường thiệt hại cho bà Ng các khoản như sau:

Tiền mất thu nhập từ việc nhận khoán vườn là từ tháng 02/2014 đến nay là 07 năm, mỗi năm cạo mủ 07 tháng, thu nhập mỗi tháng là 3.000.000đ x 49 tháng thành tiền là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng);

Hoàn trả cho bà Ng số tiền bảo hiểm xã hội Công ty đã thu không đúng quy định là 85.200.000đ (Tám mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)

Tiền phép và chế độ hàng năm là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

***Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:***

Tháng 7 năm 2013, bà Hoàng Thị Ng xin đi chữa bệnh tại TP. Hồ Chí Minh thời gian 01 tháng, đến khi về bà Ng lên đội 26 xin nhận lại vườn khoán để cạo mủ cao su nhưng trưởng nói công ty có quyết định không cho nhận vườn là không đúng vì tại thời điểm đó công ty không ban hành bất cứ quyết định gì và công ty cũng không nhận bất cứ giấy tờ gì của bà Ng về việc giao nhận vườn cây.

Bà Ng là cháu gọi ông Bùi Tố Nh (Đội trưởng đội 26 tại thời điểm đó) là cậu ruột, ông Nh hướng dẫn cho bà Ng nếu sức khỏe không đảm bảo nên xin nghỉ thôi việc để hưởng trợ cấp nhưng nguyện vọng của bà Ng muốn tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội để có thể bảo hiểm y tế để đi chữa bệnh. Vì bà Ng là cháu ruột nên ông Nh đề xuất với Nông trường tạo điều kiện để cho cháu mình nghỉ dưỡng bệnh và xin tự túc đóng Bảo hiểm xã hội 100% (tức là đóng của mình và của cả người sử dụng lao động). Việc này là giữa cá nhân bà Ng, Đội và Nông trường trên cơ sở đó bà Ng vẫn có tên trong danh sách biên chế của Công ty, tuy nhiên không tham gia lao động sản xuất không tạo ra sản phẩm nên không được hưởng lương. Lãnh đạo đơn vị Nông trường Hòa Bình đề nghị công ty và được Công ty đồng ý với mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động. Từ ngày 01/4/2014 đến tháng 12/2018, bà Ng nghỉ làm việc không hưởng lương và hàng tháng đóng tiền Bảo hiểm xã hội, Công ty đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Ng được thể hiện bằng bảng lương hàng tháng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội liên tục được thể hiện trên sổ bảo hiểm xã hội.

Năm 2019, ông Bùi Tố Nh được Công ty luân chuyển đi làm đội trưởng đội khác và điều động ông Nguyễn T về làm đội trưởng đội 26 thay ông Nh.

Ngày 18/4/2019 ông Nguyễn T đội trưởng đội 26 và ông Rơ Châm Bơl là Chủ tịch công đoàn đội mời bà Ng lên làm việc giao vườn khai thác nhưng bà Ng không nhận vườn cây với lý do phải giải quyết một số vấn đề cá nhân với lãnh đạo đội 26 cũ.

Ngày 09/5/2019, ông Nguyễn T và ông Rơ Châm Bơl tiếp tục mời bà Ng lên làm việc yêu cầu bà Ng nộp yêu cầu bà Ng nộp tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 và nhận vườn cây khai thác, nhưng bà Ng không nộp tiền bảo hiểm và cũng không nhận vườn cây.

Từ ngày 01/4/2014 đến tháng 5 năm 2019, Công ty không nhận bất cứ giấy tờ gì của bà Ng kiến nghị về việc đóng bảo hiểm xã hội 100% kèm theo thông báo số 31/BC-UBND, ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND xã Ia Bang và đơn kiến nghị của bà Hoàng Thị Ng gửi UBND xã Ia Bang ngày 14/6/2019. Lãnh đạo công ty và

các phòng chuyên môn liên quan đã xuống nông trường làm việc với bà Ng tuyên truyền, giải thích trả lời các kiến nghị của bà Ng, đồng thời yêu cầu bà Ng nhận phần cây lao động sản xuất. Sau ngày làm việc công ty đã có văn bản gửi UBND xã Ia Bang, bà Ng vẫn không nhận vườn cây.

Ngày 20/8/2019, Đội trưởng đội 26 có văn bản báo cáo về việc công nhân bỏ việc và không đóng bảo hiểm gửi Nông trường Hòa Bình.

Ngày 23/8/2019 Phó giám đốc Nông trường và Phó chủ tịch Công đoàn nông trường Hòa Bình mời bà Ng lên làm việc, yêu cầu bà Ng lên nhận vườn cây để lao động sản xuất nhưng bà Ng nhận, Nông trường đã lập biên bản bà Ng vi phạm nội dung hợp đồng lao động và lập báo cáo gửi lên công ty. Bà Ng không nhận phần cây mủ cao su không tham gia lao động sản xuất.

Ngày 10/12/2019, Tổng giám đốc Công ty và Chủ tịch Công đoàn Công ty cùng các phòng ban liên quan mời giám đốc và Chủ tịch công đoàn Nông trường Hòa Bình, ông Nh đội trưởng đội 26 thời điểm trước năm 2019 cùn bà Ng làm việc lên làm việc và yêu cầu bà Ng quay trở lại làm việc nếu sau buổi làm việc mà bà Ng vẫn cố tình không chấp hành thì công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhưng bà Ng vẫn cố tình không chấp hành thì công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhưn bà Ng vẫn không đi làm lao động sản xuất.

Từ những lý do nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 38, mục 3, Chương 3, Bộ luật lao động 2012 và khoản 1, Điều 12 nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người sử dụng lao động.

Căn cứ vào Hợp đồng lao động, nội quy lao động của công ty, bà Hoàng Thị Ng không tiếp tục tham gia lao động sản xuất theo sự phân công của Công ty là không hoàn thành nhiệm vụ như hợp đồng lao động đã ký.

Trên cơ sở đó ngày 05/3/2020, Tổng giám đốc Công ty có thông báo số 381/TB-CSCPr về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động.

Ngày 01/4/2020 nông trường tiếp tục mời bà Ng lên làm việc và yêu cầu nhận phần cây lao động sản xuất, bà Ng không chấp hành nên nông trường lập biên bản vi phạm nội dung hợp đồng lao động và lập báo cáo lên Công ty nhưng bà Ng vẫn không nhận vườn cây và không tham gia lao động sản xuất.

Ngày 20/4/2020, Tổng giám đốc công ty có quyết định số 1062/QĐ-CSCPr về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Hoàng Thị Ng.

Ngày 29/5/2020 Công ty nhận được đơn kiến nghị của bà Hoàng Thị Ng gửi Thanh tra tỉnh Gia Lai, Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Gia Lai, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam và Công ty TNHH MTV C về việc đề nghị làm rõ việc giao khoán vườn, nộp bảo hiểm xã hội và quyết định thôi việc tại Công ty TNHH MTV C.

Ngày 01/7/2020, Công ty mời Chủ tịch công đoàn và các phòng ban chuyên môn, lãnh đạo nông trường Hòa Bình, ông Bùi Tố Nh, ông Nguyễn T đội trưởng đội 26 và bà Hoàng Thị Ng lên làm việc, trong buổi làm việc lãnh đạo Công ty và Công đoàn công ty đã giải thích rõ những ý kiến của bà Ng việc chấm dứt hợp đồng là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2020 Tổng giám đốc công ty có quyết định 1960.QĐ-CSCpr về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Ng (Lần đầu).

Do vậy, việc chấm dứt hợp đồng đối với bà Ng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường như bà Ng yêu cầu, Công ty không chấp nhận vì bà Ng không tham gia lao động sản xuất tạo ra sản phẩm. Đối với tiền Bảo hiểm xã hội, Công ty ứng tiền của đội sản xuất nộp thay cho bà Ng thông qua lương của ông Nh (đội trưởng), sau đó bà Ng trả lại cho ông Nh. Việc bà Ng không lao động nhưng đóng bảo hiểm xã hội 100% là có lợi cho bà Ng. Trường hợp bà Ng yêu cầu về tiền bảo hiểm xã hội thì Công ty sẽ liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để trả cho bà Ng theo quy định của luật bảo hiểm xã hội. Công ty không thu tiền bảo hiểm xã hội của bà Ng.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Tố Nh trình bày:***

Trước đây ông Nh là đội trưởng đội 26, nông trường Hòa Bình. Bà Ng và ông Nh có quan hệ cậu cháu với nhau.

Bà Ng không có lên gặp ông Nh để lên nhận vườn, ông Nh cũng không có nói việc công ty đã cho bà Ng nghỉ việc.

Ông Nh không có gặp bà Ng và nói hứa sẽ xin cho đóng bảo hiểm tự nguyện.

Ông Nh thừa nhận cứ cuối năm từ năm 2014 có điện thoại cho bà Ng để đòi tiền đóng bảo hiểm cho bà Ng, vì là quan hệ cậu cháu nên mới tạo điều kiện cuối năm ông Nh mới lấy tiền của bà Ng, ông Nh căn cứ vào lương của bà Ng trên máy để trừ tiền của bà Ng, số tiền hàng tháng, hàng năm có sự khác nhau chứ không phải năm nào cũng đóng 14.400.000đ.

Việc bà Ng nói đóng bảo hiểm tự nguyện do vợ chồng đau ốm nên được sự đồng ý của lãnh đạo nông trường, của công ty nên bà Ng xin đóng bảo hiểm tại đội thông qua tiền lương của ông Nh, việc đóng bảo hiểm hàng tháng nhưng bà Ng không có tiền nên hàng năm ông Nh báo số tiền cho bà Ng và bà Ng trả tiền cho ông Nh, đóng bảo hiểm mục đích sau này có chế độ nghỉ hưu và có bảo hiểm để đi khám chữa bệnh.

Khi nhận tiền của bà Ng không có biên nhận của hai bên do là cậu cháu nên tin tưởng nhau.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của bà Ng, ông Nh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 20 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; Điều 271 và Điều 273; điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động 2012; Điều 12 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính Phủ; Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng buộc Công ty TNHH MTV C phải trả lại số tiền bảo hiểm 85.200.000 đồng (Tám mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 Về việc chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 Về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị Ng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công ty cao su Chư Prông.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu Công ty TNHH MTV C bồi thường thiệt hại số tiền 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) mất thu nhập từ nhận khoán vườn từ tháng 02/2014 đến tháng 5/2021

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu Công ty TNHH MTV C bồi thường thiệt hại Tiền phép, các chế độ chưa thanh toán (3.000.000 đồng/năm x 7 năm = 21.000.000 đồng)

Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Hoàng Thị Ng. Hoàn trả cho bà Ng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu phí, lệ phí Tòa án số 0010861 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 4/10/2021, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Ng có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xét xử lại toàn bộ vụ án, không chấp nhận nội dung, quyết định của án sơ thẩm.

Ngày 19/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-LĐ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai sửa một phần bản án sơ thẩm theo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hoàng Thị Ng về việc buộc Công ty TNHH MTV C phải trả lại số tiền bảo hiểm là 85.200.000 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 Về việc chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị Ng của Công ty TNHH MTV Công ty cao su Chư Prông.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo vì cho rằng: Công ty cao su Chư Prông đã ra quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với bà Ng là trái pháp luật, bà yêu cầu hủy quyết định này và bồi thường thiệt hại.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa khẳng định: Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với bà Ng là đúng pháp luật. Do vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai không rút kháng nghị.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên tòa và các thủ tục khác được Hội đồng xét xử và Chủ tọa phiên tòa điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn; căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án số 01/2021/LĐST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị Ng của Công ty TNHH MTV Công ty Cao su Chư Prông. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng về việc buộc Công ty TNHH MTV C phải trả lại số tiền bảo hiểm 85.200.000 đồng. Do án sơ thẩm bị sửa nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định về việc giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại giữa người sử dụng lao động và người lao động. Căn cứ theo các điều 32, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Cấp sơ thẩm thụ lý đơn khởi kiện, xác định thẩm quyền và quan hệ pháp luật có tranh chấp, căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự, Bộ luật lao động,... để giải quyết, xét yêu cầu của đương sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Hoàng Thị Ng thấy rằng:

Giữa Công ty cao su Chư Prông và bà Hoàng Thị Ng có xác lập hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 01/6/2001 đến ngày 01/6/2006, theo Hợp đồng bà Ng là công nhân thực hiện công việc trồng, chăm sóc, khai thác cao su. Hết thời hạn hợp đồng, bà Ng tiếp tục làm việc tại Công ty theo nội dung đã thoả thuận trước đây, do vậy Hợp đồng của bà Ng và Công ty Cao su được chuyển thành hợp đồng không thời hạn theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật lao động 2012. Hợp đồng Lao động được giao kết giữa ông Phan Sĩ Bình – Giám đốc Công ty cao su Chư Prông (tại thời điểm giao kết) với bà Hoàng Thị Ng (bút lục số 22, 23, 24, 25).

Nội dung hợp đồng thể hiện rõ:

*“Điều 2: Chế độ làm việc: Khoản sản phẩm. Thời gian làm việc: Hoàn thành công Việc được giao... .*

*Điều 3: Nghĩa vụ, quyền hạn và các quyền lợi người lao động được hưởng như sau: 1. Nghĩa vụ: Trong công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của ông, bà: Giám đốc Nông trường...*

*2. Quyền hạn: Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.*

*3. Quyền lợi:...Mức lương chính hoặc tiền công: Hệ số lương 1,40 để giải quyết chế độ nghỉ phép, lễ, BHXH. Thực tế hàng ngày khoản sản phẩm”.*

Như vậy xác định rõ trong vụ kiện này: Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia quan hệ lao động đã được xác định rõ theo hợp đồng. Các bên có nghĩa vụ phải đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã giao kết.

Theo các chứng cứ mà bà Ng chứng minh Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với bà vì: Sau khi chữa bệnh về khoảng cuối năm 2013 bà Ng đến gặp giám đốc Nông trường là ông Bông để xin nhận vườn nhưng ông Bông nói là vườn đã có người làm nên đợi sang năm, đến đầu năm 2014 thì ông Bông chuyển công tác khác nên bà Ng đến gặp ông Bùi Tố Nh (Đội trưởng đội 26) xin được nhận lại vườn khoán để cạo mủ cao su, nhưng ông Nh nói phía công ty đã có quyết định không cho bà Ng nhận vườn vì cho rằng sức khỏe của bà Ng không đảm bảo. Vì vậy công ty không cho bà nhận vườn nữa, bà Ng có hỏi ông Nh về vấn đề đóng bảo hiểm xã hội thì ông Nh nói vì bà không còn là công nhân nên nếu muốn tiếp tục đóng bảo hiểm thì đóng theo hình thức tự nguyện 100% chứ không liên quan đến công ty hoặc là thanh toán bảo hiểm xã hội 01 lần.

Với mong muốn tiếp tục đóng bảo hiểm và có thẻ bảo hiểm để đi khám bệnh nên bà Ng đồng ý theo phương thức trên từ ngày 01/01/2013 đến tháng 12/2018, bà Ng đưa tiền nhờ ông Nh nộp bảo hiểm xã hội hàng năm, mỗi năm là 14.400.000đ, tính đến tháng 12 năm 2018 bà Ng đã đóng 05 năm 11 tháng tổng số tiền 85.200.000đ, đến tháng 1 năm 2019 bà Ng đi kiểm tra sức khỏe đến gặp ông Nh để lấy bảo hiểm y tế đi khám thì phát hiện thẻ bị sai và điều chỉnh lại, khi đến cơ quan bảo hiểm thì cơ quan này báo bà Ng vẫn là công nhân công ty cao su nên không tự điều chỉnh được và về công ty xác minh.

Bà Ng đến yêu cầu Công ty TNHH MTV C điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội và được trả lời là bà Ng vẫn là công nhân của công ty, có tham gia Bảo hiểm xã hội và có sổ Bảo hiểm xã hội.

Đến ngày 29/4/2020 bà Ng nhận được thông báo số 281/TB-CSCPr ngày 05/3/2020 *“Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động”* cùng với Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 1062/QĐ-CSCpr ngày 20/4/2020.



Bà cho rằng việc bà không nhận vườn cây để khai thác là do lỗi của Công ty.

Bà thừa nhận việc Công ty không cho bà nhận vườn cây khai thác bà chỉ nghe qua ông Bồng với ông Nh chứ không có văn bản gì, cũng không có ý kiến của Nông trường hay Công ty cho bà nghỉ việc sau khi chữa bệnh.

Bà cũng thừa nhận ngày 18/4/2019 ông Nguyễn T đội trưởng đội 26 và ông Rơ Châm Bơl là Chủ tịch công đoàn đội mời bà Ng lên làm việc giao vườn khai thác nhưng bà Ng không nhận vườn cây với lý do phải giải quyết một số vấn đề cá nhân với lãnh đạo đội 26 cũ.

Ngày 09/5/2019, ông Nguyễn T và ông Rơ Châm Bơl tiếp tục mời bà Ng lên làm việc yêu cầu bà Ng nộp yêu cầu bà Ng nộp tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019 và nhận vườn cây khai thác, nhưng bà Ng không nộp tiền bảo hiểm và cũng không nhận vườn cây.

Trước khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, phía Công ty có nhiều lần làm việc với bà và yêu cầu bà nhận vườn cây, nhưng bà không đồng ý vì những việc bà khiếu nại chưa được giải quyết.

Xét các chứng cứ mà bà Ng đưa ra để chứng minh cho yêu cầu của mình thấy rằng:

Hợp đồng giữa bà và Công ty giao kết đã thể hiện rõ quyền, nghĩa vụ của các bên. Người chịu trách nhiệm trong giao kết hợp đồng là đại diện công ty và Hợp đồng cũng xác định rõ *“Trong công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của Giám đốc nông trường”*.

Ông Bồng hay ông Nh chỉ là đội trưởng của đội sản xuất thuộc Nông trường, không phải là người có quyền giao kết hay chấm dứt hợp đồng lao động.

Hợp đồng cũng nêu rõ quyền hạn của bà là có quyền khiếu nại về các vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng.

Thực tế sau khi khám chữa bệnh về thì bà hoàn toàn không thực hiện công việc theo hợp đồng trong một thời gian dài. Việc cho rằng nghe theo lời ông Nh là quan hệ cá nhân. Không có chứng cứ chứng minh trong việc vi phạm thực hiện hợp đồng lao động từ phía Công ty trong trường hợp này.

Hợp đồng cũng xác định rõ: Chế độ làm việc là *“khoán sản phẩm”*, mức lương chính hoặc tiền công theo thực tế hàng ngày khoán sản phẩm”. Bà Ng không thực hiện hoạt động sản xuất trong thời gian dài thì không thể đòi hỏi thu nhập bình quân hàng tháng bị mất. Vì tiền lương của bà được xác định là theo sản phẩm.

Mặc khác thấy rằng: Kể từ ngày 18/4/2019 cho đến trước khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, phía công ty đã nhiều lần làm việc với bà Ng và yêu cầu nhận vườn cây để tiếp tục làm việc nhưng bà Ng không đồng ý. Lý do bà Ng đưa ra để không tiếp tục làm việc là để chờ giải quyết mâu thuẫn với một số lãnh đạo cũ. Đây là lý do không chính đáng và thể hiện phía bà Ng không có nhu cầu có việc làm.

Xét mục đích chính của hợp đồng lao động là việc làm và tiền lương: Trong vụ kiện này bà Ng đã không thực hiện công việc trong thời gian dài và sau khi phía

công ty đã bố trí lại việc làm bà Ng không chấp nhận. Người lao động không chấp nhận công việc được giao theo hợp đồng (trong trường hợp này là công việc giao khoán); không thực hiện việc công việc thì không thể có kết quả để xem xét có hoàn thành nhiệm vụ hay không.

Do vậy, việc Công ty áp dụng các quy định của pháp luật lao động để chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ng là có căn cứ và phản ánh đúng bản chất của vụ việc.

Bộ luật Lao động quy định 02 trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động theo ý chí của một bên người sử dụng lao động gồm: đơn phương chấm dứt hợp đồng và sa thải. Từ ngày 19/4/2019 cho đến ngày 05/3/2020 (ngày Công ty ra Thông báo bằng văn bản về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động), Công ty đã nhiều lần yêu cầu bà Ng nhận vườn cây để chăm sóc nhưng bà Ng không thực hiện, như vậy bà Ng đã vi phạm khoản 6 Điều 24 của Nội quy lao động, theo Nội quy lao động thì bà Ng bị sa thải. Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc trong quy chế của Công ty, làm cơ sở đánh giá người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động được xác định dựa trên việc thực hiện Nội quy lao động. Đối với trường hợp bà Ng, Công ty căn cứ khoản 6 Điều 24 của Nội quy lao động để xác định bà Ng thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động từ đó chấm dứt hợp đồng lao động với bà Ng là theo tiêu chí của Công ty, và có lợi cho người lao động là bà Hoàng Thị Ng.

Xét Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Chư Prông về việc giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị Ng lần đầu thấy rằng: Sau khi bà Ng nhận được Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020, đến ngày 29/5/2020 bà Ng đã có đơn gửi Thanh tra sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Gia Lai và Cty TNHH MTV Cao Su Chư Prông khiếu nại Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cao su Chư Prông. Tại Biên bản làm việc ngày 07/8/2020, bà Ng không đồng ý với kết quả giải thích của Thanh tra sở. Tại Biên bản làm việc ngày 01/7/2020 của Công ty Cao su Chư Prông, bà Ng không đồng ý với nội dung biên bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Trên cơ sở đó Công ty đã ban hành Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 giữ nguyên nội dung Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020. Xét thấy việc ban hành Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 của Cty TNHH MTV Cao Su Chư Prông được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Luật khiếu nại nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị Ng và quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV C huỷ Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, Hội đồng xét xử xét thấy các Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 và Quyết

định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 của Cty TNHH MTV Cao Su Chur Prông được ban hành là có căn cứ, đảm bảo về mặt nội dung, phù hợp với diễn biến thực tế trong quá trình còn tồn tại Hợp đồng lao động giữa bà Ng và Công ty, phù hợp với ý chí của các bên, do vậy không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Ng và quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về vấn đề này. Yêu cầu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà nguyên đơn đưa ra và quan điểm đã nêu trong kháng nghị của VKS về vấn đề này là không có căn cứ.

Xét việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của Công ty cao su Chur Prông là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Do vậy không chấp nhận các yêu cầu về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng như ý kiến của bà Ng đã đưa ra.

[4] Xét nội dung kháng nghị về việc yêu sửa án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của bà Ng buộc phía công ty phải trả lại số tiền bảo hiểm là 85.200.000đ chứ không quyết định đình chỉ đối với yêu cầu này:

Xét yêu cầu của bà Ng buộc Công ty TNHH MTV C hoàn trả lại số tiền bảo hiểm xã hội công ty đã thu từ tháng 01/2013 đến tháng 12/2018 với mức 1.200.000đ/tháng, tổng cộng là 85.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy. Bà Ng đóng bảo hiểm xã hội 100% từ tháng 4/2014 đến hết tháng 12/2018. Tại phiên toà, bà Ng thừa nhận, sau khi đi khám chữa bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh về thì bà Ng không thực hiện công việc theo hợp đồng lao động, cụ thể là nhận vườn cây để chăm sóc cho đến khi bà Ng khiếu nại về tiền Bảo hiểm xã hội vào cuối năm 2018. Cũng trong thời gian này, bà Ng không tham gia bất kỳ hoạt động nào của Công ty và không hưởng lương. Theo quy định tại khoản 3 Điều 85 và khoản 4 Điều 86 của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 thì Công ty không phải đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Ng trong thời gian bà Ng không làm việc và không hưởng tiền lương. Việc bà Ng tự đóng bảo hiểm xã hội 100% thông qua Công ty là theo thoả thuận giữa bà Ng và ông Bùi Tố Nh được Công ty chấp nhận, Công ty để cho bà Ng đóng bảo hiểm 100% thông qua Công ty dưới hình thức trừ lương của ông Bùi Tố Nh là không đúng, nhưng việc này có lợi cho bà Hoàng Thị Ng. Xét Công ty ứng trước tiền đóng thay bảo hiểm xã hội cho bà Ng, sau đó bà Ng chuyển lại cho cá nhân ông Nh chứ không chuyển cho Công ty, thực tế số tiền bà Ng chuyển cho ông Nh đã được thể hiện trong sổ Bảo hiểm xã hội mã số 3802002432 của bà Hoàng Thị Ng, do vậy không có căn cứ buộc Công ty phải trả lại số tiền mà bà Ng đã đưa cho ông Nh để đóng bảo hiểm xã hội 100%.

Nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi của bà Ng, cấp sơ thẩm áp dụng điểm h Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết yêu cầu này của bà Ng trong vụ án này. Việc đình chỉ giải quyết yêu cầu trả lại tiền bảo hiểm của bà Ng trong vụ kiện này, giành quyền khởi kiện trong một vụ kiện khác là có lợi cho bà Ng.

Việc tuyên không chấp nhận yêu cầu như quan điểm của Viện kiểm sát sẽ gây bất lợi cho bà Ng khi muốn khởi kiện lại và liên quan đến vấn đề án phí mà bà Ng phải chịu. Nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Ng và kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai.

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; Điều 271 và Điều 273; điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật lao động 2012; Điều 12 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính Phủ; Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng buộc Công ty TNHH MTV C phải trả lại số tiền bảo hiểm 85.200.000 đồng (Tám mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 1062/QĐ-CSCPr ngày 20/4/2020 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định số 1960/QĐ-CSCPr ngày 09/10/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Hoàng Thị Ng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công ty cao su Chư Prông.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu Công ty TNHH MTV C bồi thường thiệt hại số tiền 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng) mất thu nhập từ nhận khoán vườn từ tháng 02/2014 đến tháng 5/2021.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ng đối với yêu cầu Công ty TNHH MTV C bồi thường thiệt hại tiền phép, các chế độ chưa thanh toán (3.000.000 đồng/năm x 7 năm = 21.000.000 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Hoàng Thị Ng. Hoàn trả cho bà Ng 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu phí, lệ phí Tòa án số 0010861 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với bà Hoàng Thị Ng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Hà**









